

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và ông Võ Sỹ Đàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Dương Ngọc H; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/9/1991; Nơi sinh: huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; HKTT: TDP A, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Vân Thanh B, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B (Đã mất) và bà Nguyễn Thị S; Vợ Hoàng Thị H (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 41/2017/HSST, ngày 16/5/2019 chấp hành xong toàn bộ Bản án (Đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công An huyện Nghi Xuân từ ngày 15/10/2021 cho đến ngày 11/11/2021 điều chuyển đến Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Phan Văn S; sinh năm: 1983; Trú tại: Thôn Vân Thanh B, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Văn Tr; Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy; vắng mặt.

+ Anh Phan Đăng L; Sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn Yên Th, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 06/10/2021, bị cáo Dương Ngọc H cùng bạn là anh Phan Văn H và Hoàng Hải H đến ăn sáng, uống rượu tại quán cháo lòng của anh Dương Thanh L. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, có thêm anh Phan Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VISION mang biển kiểm soát 38N1- 238.09 đến cùng vào ăn uống với bị cáo, H và H. Ngồi ăn uống với nhau một lúc, bị cáo nói với anh S “Cho em mượn xe máy đi vay tiền tí” thì anh S đồng ý rồi đưa chìa khóa xe mô tô của mình cho bị cáo mượn. Sau khi mượn được xe mô tô của anh S, bị cáo điều khiển xe đi đến nhà chị Đặng Thị Ch (là chủ tàu cá mà bị cáo làm thuê) để hỏi vay mượn tiền nhưng chị Ch không đồng ý cho vay. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh S đưa đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài nên gọi điện cho bạn là Phan Đăng L nhờ L chỉ nơi cầm xe. L hỏi lại “Xe mô mà cầm đó?”, bị cáo trả lời là xe bị cáo mua cho mẹ nay cần tiền nên đem cầm. Nghe vậy, L tin tưởng nên chỉ cho bị cáo đến quán sửa xe của anh Trần Văn Tr để cầm xe. Bị cáo nhờ L đi lên quán sửa xe của anh Tr để đón bị cáo về thì L đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo đến quán sửa xe của anh Tr thì gặp L cũng vừa đến đó. Khi vào quán gặp anh Tr, L nói “Bạn em có cây xe đó, anh cho hân vay ít tiền”. Ban đầu anh Tr từ chối và nói là không có tiền cho vay, nhưng sau khi L nói thêm “Bạn của em nên anh cứ cho hân vay đi” thì anh Tr đồng ý cho bị cáo vay tiền và hỏi bị cáo “Xe ni của ai, có giấy tờ không?” Bị cáo trả lời “Xe của mẹ em nhưng em không mang giấy tờ đây, chỉ có chứng minh thư của em thôi”. Anh Tr đồng ý cho bị cáo cầm xe với số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo để lại xe mô tô nhãn hiệu VISION mang biển kiểm soát 38N1- 238.09 cùng giấy chứng minh nhân dân của bị cáo cho anh Tr để làm tin. Sau khi lấy tiền xong, bị cáo nhờ L chờ mình đi đến khu vực chợ xã Xuân Hội thì bị cáo xuống xe còn L đi về nhà. Sau khi đợi không thấy bị cáo quay lại trả xe, anh S gọi điện thoại cho bị cáo thì bị cáo không nghe máy nữa. Đến ngày 07/10/2021, bị cáo nhắn tin báo cho anh S biết việc đã cầm cố xe mô tô của anh S nhưng không nói rõ đã cầm ở đâu và được bao nhiêu tiền. Sau đó, bị cáo tắt máy điện thoại và lẩn trốn tại địa bàn xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để trốn tránh việc anh S tìm gặp, liên lạc đòi lại xe. Số tiền cầm cố xe mô tô của anh S, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Sau mấy ngày tìm kiếm bị cáo và tìm cách liên lạc với bị cáo để đòi lại xe không được, thông qua bạn bè của bị cáo anh S tìm hiểu biết được bị cáo cầm cố xe mô tô của mình tại quán anh Tr nên ngày 13/10/2021 đã báo cáo sự việc lên công an xã Cổ Đạm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/2021/HĐĐGTS ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nghi Xuân, kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu VISION, mang biển kiểm soát 38N1- 238.09 có trị giá 27.191.500đ (hai mươi bảy triệu một trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng).

Trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn S đã nhận lại được tài sản, hiện không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Tr không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.000.000 đồng mà bị cáo H đã nhận từ anh Tr khi cầm cố chiếc xe máy.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu VISION, mang biển kiểm soát 38N1- 238.09, xe có số máy: JF86E2287936, số khung RLHJF5831LY009195, xe đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phan Văn S; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 233328924 do Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 25/8/2021 mang tên Dương Ngọc H hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Nghi Xuân.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 50/CT –VKS-NX ngày 29/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố bị cáo Dương Ngọc H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tuy nhiên tại hồ sơ đã phản ánh nội dung vụ án như lời trình bày của bị cáo và nội dung bản cáo trạng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Ngọc H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Dương Ngọc H mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự truy thu số tiền 06 triệu đồng từ bị cáo sung công quỹ nhà nước. Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/10/2021, Dương Ngọc H mượn của anh Phan

Văn S, sinh năm 1983, trú tại thôn Vân Thanh B, xã Cổ Đàm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu VISION mang biển kiểm soát 38N1- 238.09 có trị giá 27.191.500đ (hai mươi bảy triệu một trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng) để đi mượn tiền nhưng không mượn được nên đã nảy sinh ý định mang chiếc xe này đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. H đem chiếc xe của anh S đến cầm cố cho Trần Văn Tr, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố 9, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh lấy 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng) rồi cắt đứt liên lạc với anh S, bỏ trốn và đã tiêu xài hết số tiền này.

[3] Hành vi của bị cáo Dương Ngọc H mượn tài sản là chiếc xe máy của người bị hại anh Phan Văn S trị giá 27.191.500 đồng cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân sau đó cắt đứt liên lạc và bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 06 triệu đồng bị cáo H cầm cố chiếc xe của anh S cho anh Trần Văn Tr ở Tổ dân phố 9, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh hiện nay anh Tr không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Tuy nhiên, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Trong vụ án này có Trần Văn Tr là người nhận cầm cố xe mô tô cho Dương Ngọc H và Phan Đăng L là người giới thiệu và trực tiếp tham gia cầm cố xe mô tô cùng với H. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định khi cầm cố xe, Tr và L không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision mang biển kiểm soát 38N1- 238.09 là tài sản do H mượn của người khác mang đi cầm cố nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân không xem xét trách nhiệm hình

sự đối với Trần Văn Tr và Phan Đăng L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu VISION, mang biển kiểm soát 38N1- 238.09, xe có số máy: JF86E2287936, số khung RLHJF5831LY009195. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Xuân đã trả lại cho anh Phan Văn S là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 233328924 do Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 25/8/2021 mang tên Dương Ngọc H đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

3. *Về hình phạt chính:* Xử phạt Dương Ngọc H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/10/2021.

4. *Về xử lý vật chứng:* Trả lại cho Dương Ngọc H: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 233328924 do Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 25/8/2021 mang tên Dương Ngọc H.

Tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2021 giữa Công an huyện Nghi Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân.

5. *Về biện pháp tư pháp:* Truy thu từ bị cáo Dương Ngọc H số tiền thu lợi bất chính 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) do bị cáo phạm tội mà có nộp ngân sách nhà nước.

6. *Về án phí:* Bị cáo Dương Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT Công an huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Nghi Xuân;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Bị cáo; NCQLNVLQ; Bị hại;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Hoàng Trung Thông

